

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 062023BCB08-DCVFM

TP.HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. Những Người Chịu Trách Nhiệm Chính Đối Với Nội Dung Bản Cáo Bạch			
1	2. Ngân hàng giám sát ...	2. Ngân hàng giám sát Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ...	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật
II. Các Thuật Ngữ/Định Nghĩa			
2	“Ngân hàng giám sát và lưu ký” : Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered), là ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ. “Bản cáo bạch” : Là tài liệu hoặc dữ liệu	“Ngân hàng giám sát và lưu ký” : Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered), là ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của	Cập nhật thông tin giấy phép của Ngân hàng giám sát và điều chỉnh theo quy định pháp luật

<p>điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.</p> <p>“Vốn điều lệ”: Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ Quỹ</p>	<p>Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ</p> <p>“Bản cáo bạch”: Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.</p> <p>“Vốn điều lệ”: Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.</p>	
--	--	--

VI. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Và Các Đơn Vị Liên Quan Khác

<p>3</p> <p>1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</p> <p>...</p> <table border="1" data-bbox="255 996 734 1131"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>107.135.190.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>101.336.840.000</td> <td>47,18%</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>6.300.000.000</td> <td>2,94%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>214.772.030.000</td> <td>100,00%</td> </tr> </tbody> </table> <p>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ VFMVSF</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: Người điều hành Quỹ VFMVSF, CFA - Ông Trần Lê Minh: Người điều hành Quỹ VFMVSF <p>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <table border="1" data-bbox="255 1489 734 1624"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2017</td> <td>50.533.240.186</td> <td>14.286.116.321</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>877.751.966.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> </tbody> </table> <p>...</p> <p>Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS) - Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC) - Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBS) - Quỹ đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP) - Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn 	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	107.135.190.000	49,88%	Dragon Capital Management (HK) Limited	101.336.840.000	47,18%	Khác	6.300.000.000	2,94%		214.772.030.000	100,00%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2017	50.533.240.186	14.286.116.321	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2021	877.751.966.089	250.143.377.193	<p>1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</p> <p>...</p> <table border="1" data-bbox="766 996 1197 1064"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>149.773.410.000</td> <td>48,09%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>155.346.020.000</td> <td>49,88%</td> </tr> </tbody> </table> <p>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ VFMVSF</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ - Ông Nguyễn Sang Lộc: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ <p>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <table border="1" data-bbox="766 1467 1212 1624"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.571.658.131</td> <td>24.284.283.49</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>877.751.966.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>1.107.834.760.253</td> <td>441.811.155.95</td> </tr> </tbody> </table> <p>...</p> <p>Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS) - Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC) - Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBS) - Quỹ đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP) - Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn 	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%	Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.571.658.131	24.284.283.49	2021	877.751.966.089	250.143.377.193	2022	1.107.834.760.253	441.811.155.95	<p>Cập nhật thông tin Công ty quản lý quỹ</p>
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																									
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	107.135.190.000	49,88%																																																									
Dragon Capital Management (HK) Limited	101.336.840.000	47,18%																																																									
Khác	6.300.000.000	2,94%																																																									
	214.772.030.000	100,00%																																																									
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																									
2017	50.533.240.186	14.286.116.321																																																									
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																									
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																									
2021	877.751.966.089	250.143.377.193																																																									
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																									
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%																																																									
Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%																																																									
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																									
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																									
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																									
2020	90.571.658.131	24.284.283.49																																																									
2021	877.751.966.089	250.143.377.193																																																									
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.95																																																									

<p>Lọc (VFMVSF) - Quỹ ETF DCVFMVN30 - Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND ... 2. Ngân Hàng Giám Sát Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3248 4355 Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát. ... 4. Tổ chức được uỷ quyền a. Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động: Dịch vụ quản trị Quỹ Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: : Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3248 4355 ... </p>	<p>Lọc (VFMVSF) - Quỹ ETF DCVFMVN30 - Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND - Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ... 2. Ngân Hàng Giám Sát Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3837 8356 Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát. ... 4. Tổ chức được uỷ quyền a. Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động: Dịch vụ quản trị Quỹ Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: : Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3837 8356 </p>	
--	--	--

IX. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ

4	<p>1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả</p> <p>1.1 Giá dịch vụ phát hành tại các lần giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none">• Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư trả cho cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị Quỹ VFMVSF, giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ quỹ VFMVSF.• Giá dịch vụ phát hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác. Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối. <p>1.2 Giá dịch vụ mua lại</p> <ul style="list-style-type: none">• Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.• Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.	<p>1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả</p> <p>1.1 Giá dịch vụ phát hành tại các lần giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none">- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư trả cho cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị Quỹ VFMVSF, giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ quỹ VFMVSF.- Giá dịch vụ phát hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.- Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.- Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty. <p>1.2 Giá dịch vụ mua lại</p> <ul style="list-style-type: none">- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.- Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật
----------	--	--	-------------------------------------

<p>Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).</p> <p>1.3 Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhà đầu tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. • Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. • Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác. • Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật và đảm bảo giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới 	<p>thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. - Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty. - Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO). <p>1.3 Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. - Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. - Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác. - Việc thay đổi các mức giá dịch vụ sẽ được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác và đảm bảo giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. - Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về 	
--	--	--

<p>tăng sớm nhất là 60 ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>2. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <p>2.1 Tỷ lệ chi phí của Quỹ</p> <p>Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:</p> <p>a. Chi phí quản lý tài sản trả cho công ty quản lý quỹ;</p> <p>b. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p> <p>c. Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>d. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;</p> <p>e. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác</p> <p>f. Thù lao và chi phí công tác trả cho Ban Đại diện quỹ;</p> <p>g. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ;</p> <p>h. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ</p> <p>i. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>j. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;</p> <p>k. Chi về bảo hiểm (nếu có);</p> <p>l. Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</p> <p>m. Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>n. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;</p> <p>o. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết</p>	<p>mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>2. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả</p> <p>2.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</p> <p>...</p> <p>- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>2.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Transfer Agency - TA)</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>2.5 Chi phí hoạt động của Quỹ</p> <p>10. Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ.</p> <p>3. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <p>3.1 Tỷ lệ chi phí của Quỹ</p> <p>Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:</p> <p>a. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho công ty quản lý quỹ;</p> <p>b. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát và lưu ký;</p> <p>c. Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và chi phí khác mà công ty quản lý quỹ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>d. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;</p> <p>e. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác</p> <p>f. Thù lao và chi phí công tác trả cho Ban Đại diện quỹ;</p> <p>g. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ;</p>	
--	--	--

<p>thức Quý IV hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối. sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.</p> <p>Tỷ lệ chi phí của Quỹ xác định theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x100%/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo</p> <p>Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.</p> <p>Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau :</p> <p>Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động x 365 x 100%/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)</p> <p>2.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (“quay vòng”). Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ VFMVSF. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của quỹ đầu tư,</p> <p>Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ VFMVSF được xác định theo công thức sau:</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x100%/2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm</p> <p>Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau :</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng</p>	<p>h. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ</p> <p>i. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>j. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;</p> <p>k. Chi về bảo hiểm (nếu có);</p> <p>l. Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);</p> <p>m. Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>n. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;</p> <p>o. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được báo cáo và công bố định kỳ theo quy định pháp luật.</p> <p>3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (“quay vòng”). Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ VFMVSF. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của quỹ đầu tư.</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được báo cáo và công bố định kỳ theo quy định pháp luật.</p> <p>Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VFMVSF sẽ được công ty DCVFM cập nhật định kỳ (nếu có sự thay đổi) đồng thời với việc thực hiện cập nhật Bản cáo bạch này.</p>	
---	--	--

<p>giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) $\times 100\% \times 365 / 2 \times$ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo \times Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ VFMVSF được công bố trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Quý 4 hàng năm, trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.</p> <p>Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VFMVSF sẽ được công ty DCVFM cập nhật định kỳ (nếu có sự thay đổi) đồng thời với việc thực hiện cập nhật Bản cáo bạch này.</p> <p>3. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả</p> <p>3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Transfer Agency - TA)</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>3.5 Chi phí hoạt động của Quỹ</p> <p>10. Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ. Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao;</p>		
XVI. Phụ Lục Đính Kèm		
<p>5</p> <p>1. Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.</p> <p>2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ.</p> <p>3. Các mẫu giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở dành cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.</p> <p>4. Điều lệ Quỹ VFMVSF.</p>	<p>1. Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.</p>	<p>Cập nhật phụ lục đính kèm</p>

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/7/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(đã ký và đóng dấu)

BEAT SCHURCH

TỔNG GIÁM ĐỐC